

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B5**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH01185**

Học kỳ: **01**

Tên môn học/ Mô đun: **Pháp luật**

Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021788	Đỗ Thanh Nhựt	01/12/2005			6	7.0					7.8		7.3
2	2253403021789	Trần Trọng Phúc	03/02/2007			6	7.0					6.3		6.4
3	2253403021790	Nguyễn Văn Quân	15/10/2007			7	7.0					8.5		7.9
4	2253403021791	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	11/04/2005			7	7.0					7.3		7.2
5	2253403021792	Phạm Thanh Thảo	03/01/2007			7	7.0					8.0		7.6
6	2253403021793	Nguyễn Phúc Thịnh	28/04/2007			6	7.0					9.0		8.1
7	2253403021794	Hồ Thị Anh Thư	20/01/2007			7	7.0					8.5		7.9
8	2253403021795	Trần Thị Anh Thư	29/10/2007			6	7.0					7.8		7.3
9	2253403021796	Lê Thị Thanh Thúy	25/09/2004			9	9.0					10.0		9.6
10	2253403021797	Phùng Mạnh Tiến	17/11/2007			6	8.0					8.5		8.0
11	2253403021798	Uông Thị Kim Tiền	30/11/2007			6	7.0					8.8		7.9
12	2253403021799	Phạm Trần Huỳnh Trâm	22/03/2007			5	7.0					8.8		7.8
13	2253403021800	Đồng Thị Thùy Trang	03/09/2007			5	7.0					0.0		2.5
14	2253403021801	Nguyễn Đoàn Tấn Trúc	13/05/2007			5	6.0					7.8		6.9
15	2253403021802	Hà Thị Ngọc Vàng	09/03/2007			7	7.0					0.0		2.8
16	2253403021803	Nguyễn Công Vinh	08/05/2007			7	8.0					9.3		8.6
17	2253403021804	Nguyễn Văn Vinh	20/05/2007			6	7.0					8.3		7.6
18	2253403021805	Lê Thị Tường Vy	15/09/2006			6	7.0					9.0		8.1
19	2253403021806	Hồ Thị Kim Xuyên	26/09/2007			5	7.0					8.5		7.6
20	2253403021807	Phan Thị Như Ý	26/11/2007			8	7.0					0.0		2.9
21	2253403021808	Võ Hữu Trí	12/10/2007			6	7.0					8.3		7.6

Châu Đốc, ngày 26 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quang Huy